**DANH MỤC**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN ĐƯỢC RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nhiệm vụ** |
| **I** | **CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT** |
| 1. | Luật Giáo dục 2019. |
| 2 | Dự án Luật điều chỉnh về Nhà giáo. |
| 3. | Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các luật có liên quan. |
| 4. | - Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;- Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV. |
| 5. | Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các luật về thuế... |
| **II** | **CÁC VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** |
| 6. | - Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến 2045.- Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. |
| 7. | Ban hành văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật Giáo dục 2019:- Hướng dẫn việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục[1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn1);- Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam[2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn2);- Quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội[3](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn3);- Quy định chi tiết về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân[4](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn4);- Quy định chi tiết một số chính sách đối với nhà giáo[5](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn5);- Quy định việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của trường[6](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn6);- Quy định chi tiết việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài về giáo dục[7](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn7);- Quy định chi tiết điều kiện, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường[8](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-686-NQ-UBTVQH15-2023-giam-sat-chuyen-de-thuc-hien-Nghi-quyet-88-2014-QH13-580073.aspx#_ftn8). |
| 8. | Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. |
| 9. | Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. |
| 10. | Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong Lĩnh vực giáo dục. |
| 11. | Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. |
| 12. | Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. |
| 13. | Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. |
| 14. | Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, sinh hoạt phí đối với sinh viên sư phạm. |
| 15. | Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 16. | Nghị định về chính sách tinh giản biên chế (thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP). |
| 17 | Nghị định sửa đổi Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 18. | Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 19. | Rà soát, nghiên cứu xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. |
| **III** | **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH** |
|   | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** |
| 20. | Tham mưu Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các nội dung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục 2019. |
| 21. | Ban hành văn bản hướng dẫn việc tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông để thực hiện thống nhất từ năm 2025. |
| 22. | Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/06/2011 hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường THCS, trường THPT. |
| 23. | Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập |
| 24. | Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 quy định, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. |
| 25. | Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục. |
| 26. | Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/08/2020 bổ sung quy định về tiêu chuẩn của cá nhân biên soạn sách giáo khoa. |
| 27. | Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. |
| 28. | Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an ban hành Quy định về chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng (theo quy định tại khoản 21 Điều 64 Luật Giáo dục). |
| 29. | Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn đối với giáo viên một số môn nghệ thuật ở các cấp học. |
| 30. | Phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp khi xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở xác định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định vị trí việc làm để làm căn cứ tuyển dụng giáo viên dạy các môn học mới. |
|   | **Bộ Tài chính** |
| 31. | Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ học bổng, trang cấp hiện vật cho học sinh phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học. |
| 32. | Sửa đổi, bổ sung văn bản chỉ đạo hướng dẫn về tài chính về các nội dung liên quan đến: Định mức chi trả kinh phí lựa chọn sách giáo khoa; đơn giá thiết bị dạy học tối thiểu; quy định, hướng dẫn về tiền bản quyền (bao gồm cả nhuận bút, thù lao) đối với người biên soạn để thực hiện in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương; sách chữ nổi Braille cho người khiếm thị; đối tượng được miễn học phí; đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập; việc bố trí kinh phí hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. |
| 33. | Ban hành Thông tư hướng dẫn cơ cấu chi phí và quy trình thực hiện đầu tư thiết bị giáo dục theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP; ban hành đơn giá thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học theo các Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, số 38/2021/TT-BGDĐT, số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 34. | Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. |
|   | **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** |
| 35. | Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan chuẩn bị, ban hành Chương trình giáo dục hướng nghiệp và Chương trình giáo dục nghề phổ thông, chương trình trường trung học phổ thông kỹ thuật phù hợp với nhu cầu chung của quốc gia và nhu cầu riêng của các địa phương. |
|   | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** |
| 36. | Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao. |
|   | **Bộ Nội vụ** |
| 37. | Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan: Xây dựng bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) đối với viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đội ngũ giáo viên phổ thông, mầm non) theo nhiệm vụ được phân công tại điểm e khoản 4 Mục II Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. |
| 38. | Rà soát, nghiên cứu xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, trong đó có quy định về: tiêu chuẩn giáo viên dạy các môn nghệ thuật ở các cấp học; về tuyển dụng giáo viên đào tạo theo cơ chế đặt hàng; về cơ chế phân cấp quản lý giáo viên; về luân chuyển giáo viên để giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ... |

Lưu ý:

- Điều 11 Luật Giáo dục: Nội dung này đang thực hiện theo quy định tại Quyết định 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đây là văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục 2005, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã hết hiệu lực.

- Khoản 3 Điều 6 Luật Giáo dục: Nội dung này đang thực hiện theo quy định tại Quyết định 1982/2016/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã hết hiệu lực.

- Khoản 3 Điều 9 Luật Giáo dục.

- Khoản 3 Điều 10 Luật Giáo dục.

- Khoản 2 Điều 77 Luật Giáo dục chưa được quy định chi tiết.

- Khoản 3 Điều 102 Luật Giáo dục.

- Điều 108 Luật Giáo dục.

- Khoản 3 Điều 52 Luật Giáo dục: Nội dung này đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP). Đây là văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản này đã hết hiệu lực